

Chiến Dịch Rạng Đông 1966 (Fairfax)

Nguyễn Văn Nam, Khóa 20

Mặc dầu đang trong thời kỳ chiến tranh khốc liệt nhưng Thủ Đô Sài Gòn vẫn nhộn nhịp. Hầu như người dân ở đây vẫn cảm thấy cuộc sống thật an lành. Họ ít để ý đến chiến tranh, nếu có chỉ trong thoáng chốc khi thỉnh thoảng nghe có tiếng súng vọng về và có ánh hỏa châu lơ lửng xa xa. Chiến tranh dường như không báo giờ đến họ. Thủ Đô Sài Gòn được vòng đai bảo vệ của Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô Biệt Khu Thủ Đô, Tiểu Khu Gia Định. Về địa lý, nơi đây còn được các tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Bình Dương, Hậu Nghĩa và Long An bao quanh bảo vệ. Ngược lại, dù Sài Gòn được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông, nhưng thực ra xung quanh thành phố là vùng sinh lầy, cây cối chằng chịt, là nơi ẩn núp, ém quân rất thuận lợi cho bọn VC. Vì thế việc giữ an ninh cho nơi này thật cực khô, khó khăn.

Về phương diện quân sự, phía Đông thành phố có Rừng Sát, phía Nam là Rừng Tràm, phía Tây có mật khu vườn thom Lý Văn Mạnh, rừng tràm Bà Vụ thuộc hai quận Bến Lức, Đức

Hoà thuộc tỉnh Long An. Những nơi này trước năm 1967 hầu như là mật khu bất khả xâm phạm của VC. Tiếp đến về phía Tây Bắc, bên bờ Nam sông Sài Gòn có mật khu Bời Lời thuộc quận Trảng Bàng, Hồ Bò thuộc quận Củ Chi, tỉnh Hậu Nghĩa. Phía Bắc sông là mật khu Long Nguyên thuộc quận Trị Tâm, tỉnh Bình Dương. Các địa danh này hợp thành vùng Tam Giác Sắt nổi tiếng, có lợi cho VC.



Một đơn vị Biệt Động Quân

Đầu năm 1967, Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô mở cuộc hành quân quy mô hỗn hợp Việt Mỹ, tên Fair Fax về phía Hoa Kỳ và Rạng Đông về phía Biệt Động Quân. Các đơn vị được sử dụng trong chiến dịch này bao gồm Liên Đoàn 5 BĐQ do Trung Tá Đào Bá Phước làm Liên Đoàn Trưởng, và Lữ Đoàn 199 Bộ Binh Hoa Kỳ do Chuẩn Tướng Freunde làm Tư Lệnh. Mục tiêu của chiến dịch là càn quét tất cả mật khu và vùng ém quân của giặc cộng nằm trong lãnh thổ Biệt Khu Thủ Đô. Mọi tiếp tế, yểm trợ hỏa lực do Hoa Kỳ đảm trách.

Lúc bấy giờ, tôi là Đại Đội Trưởng Đại Đội, Tiểu Đoàn 30 BĐQ, thuộc Liên Đoàn 5 BĐQ. Thiếu Tá Phạm Văn Phúc (Khóa Fac) là Tiểu Đoàn Trưởng. Khi hành quân Tiểu Đoàn 30 BĐQ hỗn hợp với Tiểu Đoàn 4/12, Lữ Đoàn 199 BB Hoa

Kỳ do Trung Tá Schroeder làm Tiểu Đoàn Trưởng. Đại Đội 4/30 BĐQ hỗn hợp với Đại Đội C, trong khi từng trung đội VN hỗn hợp với các trung đội Hoa Kỳ. Các tiểu đoàn trưởng nhận cùng một lệnh từ Liên Đoàn BĐQ và Lữ Đoàn BB Hoa Kỳ. Các cấp chỉ huy từ đại đội, xuống trung đội, tiểu đội cùng bàn bạc với nhau rồi cùng nhau phối hợp thi hành.

Lúc đầu cũng có trở ngại nhỏ vì vài cấp chỉ huy BĐQ cần đến thông dịch viên. Khi họ dần dần quen việc nên mọi sự đều trôi chảy. Riêng Đại Đội 4 và Đại Đội C không cần thông dịch viên nên thường trở thành lực lượng xung kích của đơn vị.

Trong bài viết này tôi chỉ đề cập đến cánh quân của Tiểu Đoàn 30 BĐQ và Tiểu Đoàn 4/12 BB, đặc biệt là Đại Đội 4/30 BĐQ và Đại Đội C/4/12 HK. Bộ Chỉ Huy hỗn hợp của hai tiểu đoàn đặt tại quận Thủ Đức.

Chúng tôi bắt đầu lùng, diệt và phá hủy mọi công sự chiến đấu và ả nấp của công quân nằm trong quận Thủ Đức, nhất là vùng phía Nam và Đông Trường Bộ Binh Thủ Đức, và kéo dài đến dọc bờ sông Đồng Nai. Từ bung Đất Sét, dài đến xã Long Trường, Lò Lu, Phước Hiệp, Tam Đa, Phú Hữu qua tận rừng Bảy Mẫu, cù lao Long Phước Thôn. Trên trục tiến quân, phía Hoa Kỳ tiến quân rất cẩn thận, lục soát kỹ lưỡng, phá hủy từng công sự, hầm hố dù nhỏ, sơ sài. Đòi với vùng nguy hiểm và nếu có chạm súng thì hầu như mỗi giờ họ chỉ được 100m hoặc 200 mét là cùng. Họ không cần chạy đua theo thời gian, trong khi hỏa lực yểm trợ của họ quá dồi dào. Với quân số khoảng hơn 300, hai đại đội hỗn hợp của chúng tôi vững vàng không thua một tiểu đoàn Bộ Binh của QLVNCH. Đây là thời kỳ vàng son nhất trong đời binh nghiệp của tôi, khi tham dự cuộc hành quân này.

So với cách đánh nhau của một quân đội nhà giàu với quân của mình, mà tôi cũng thấy thương cho người lính VNCH. Khi chạm súng đơn vị Mỹ đi cùng được yểm trợ hỏa lực dồi dào, cá nhân tác xạ thoải mái không lo hết đạn. Họ cần bao

nhieu đạn dược đã có thường vụ đơn vị lo. Chỉ cần 15 phút thôi đã có trực thăng tiếp tế ngay tại chỗ. Khi cần đủ thời gian để phá hầm hố VC, họ dùng quân và đóng căn cứ. Mặc dù đóng quân tạm thời, nhưng trực thăng sẽ tiếp tế bao cát, dụng cụ để thực hiện việc phòng thủ. Khi ở trong căn cứ tạm thời, ít nhất họ cũng có bữa ăn trưa nóng hổi từ hậu cứ chở đến. Đêm đến lính gác dùng hồng ngoại tuyến để quan sát, cũng như cá máy sensor đặt xung quanh vị trí đóng quân để theo dõi các di chuyển của VC.

Cứ mỗi cuối tháng, chúng tôi được về tiền cứ của họ nghỉ dưỡng quân hai ngày. Sau khi súng được khám xong sẽ giá súng. Mỗi binh sĩ có một ghế bố đặt trong các lều, dành cho sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ, Trong các ngày nghỉ, mọi người ăn uống vui chơi thoải mái. Bia, nước ngọt lạnh đựng trong các thùng lớn để giữa sân, để để sẵn thịt bò barbecue (thịt bò để nướng). Ban đêm có chiếu phim. Hết ngày nghỉ chúng tôi lại tiếp tục hành quân. Ngoài việc đươc ăn uống chu đáo hằng ngày, mỗi tuần các đơn vị đều có tiếp tế đặc biệt. Có đủ mọi vật dụng cần thiết hằng ngày như thuốc lá, cà phê, diêm quẹt, đá lửa, bánh kẹo, giấy viết, bàn chải, kem đánh răng, xà phòng... không phân biệt Mỹ hay ĐSQ. Các binh sĩ bị thương đều được đưa về bệnh viên Long Bình để điều trị.

Trong thời gian này, Đại Úy Sloan - Đại Đội Trưởng Đại Đội C của đơn vị bạn tử thương vì VC phục kích giết mình. Đại Úy Marbry được bổ nhiệm thay thế.

Giải quyết xong những vùng ém quân, mật khu VC trong lãnh thổ quận Thủ Đức, cánh quân chúng tôi tiến về phía Tây, vùng Phú Hoà Đông, Bến Cát. Sư Đoàn 25 BB Hoa Kỳ chịu trách nhiệm vùng này đang bị áp lực nặng. Lực lượng hỗn hợp ĐSQ- HK quyết định tổ chức cuộc hành quân trực thăng vận vào vùng Nhị Bình, rồi tiến quân sang Phú Hoà Đông. Đại Đội 4/30 và Đại Đội C/ 4/12HK được chọn đổ xuống đầu tiên.

Vốn am hiểu tình hình và địa thế vùng này, tôi đã đề nghị

Bộ Chỉ Huy Hành Quân một kế hoạch dọn bãi đáp triệt để hầu tránh thiệt hại, mà mình có thể lường trước. Kế hoạch được BCH/ HQ chấp thuận và được thi hành một cách chu đáo. Trước giờ G (giờ đổ quân) pháo binh Hoa Kỳ tập trung pháo kích vào bãi đáp (LZ), tiếp đến là phi cơ oanh kích, cuối cùng là hợp đoàn trực thăng võ trang xạ kích hướng dẫn hợp đoàn



Đại Tá Trần Văn Hai, Chỉ Huy Trưởng BĐQ Trung Ương (1966-1968) đang ra lệnh cho các đơn vị trong Tết Mậu Thân tại Chợ Lớn, 1968.

chờ quân đáp xuống. Khi đoàn trực thăng chở chúng tôi hạ cao độ chuẩn bị đáp, đủ loại súng từ dưới tác xạ xối xả vào chúng tôi.

Lúc lên trực thăng tôi đã nhường chỗ bên ngoài cho Đại Úy Marbry để ông dễ dàng quan sát hơn, nhưng ông đã mạnh dạn từ chối vì ông nghĩ là tôi cần quan sát trận địa hơn ông. Trong lúc đủ loại súng từ dưới đất bắn lên hoà lẫn rocket từ trực thăng võ trang, từ hai khẩu đại liên của trực thăng chở quân, tôi nghe một tiếng "hự" và Đại Úy Marbry ngã xấp vào người tôi. Ông đã bị một viên đạn bắn xuyên từ cằm lên đỉnh đầu. Nhìn xuống tôi thấy có hai trực thăng

đã đáp và anh em binh sĩ đã nhảy ra chiếm nhanh các vị trí để chống lại địch. Tôi đặt Đại Úy Marbry sang một bên và chuẩn bị nhảy ra ngoài. Anh xạ thủ đại liên níu tay tôi lại, nhưng tôi gạt tay anh ta và nhảy xuống. Các binh sĩ dưới quyền nhảy theo tôi. Một trực thăng võ trang trúng đạn đáp khẩn cấp cách tôi khoảng 50 mét, nhưng các chiếc khác đã nhanh chóng đáp xuống bốc được phi hành đoàn. Dàn rocket trên trực thăng bắt đầu nổ văng miêng tứ tung. Khi tiếng nổ ngưng rất nhanh tôi cho lệnh

anh em BĐQ xung phong chiếm ngay các vị trí VC, cố thủ tại đây và kiểm điểm lại quân số. Chúng tôi đáp xuống được bốn chiếc. Đã có khoảng gần 40 anh em BĐQ và Mỹ đã nhảy xuống đất. Cũng may anh Trung Úy Trung Đội Trưởng vũ khí nặng (tôi đã quên mất tên) xem như đại đội phó hành quân của đại đội (còn anh Đại Đội Phó thì làm việc ở hậu cứ) chỉ huy cánh quân này.

Tôi yêu cầu anh ráng liên lạc trực thăng võ trang để bảo vệ quân bạn. Tôi cũng nhận được lệnh từ BCH/ HQ tìm cách mở đường thoát khỏi vòng vây địch. Tuy nhiên, cuộc hành quân tạm hoãn không thể tiếp tục được. Chuẩn Tướng Freunde, Tư Lệnh cũng bị đạn VC từ dưới bắn lên bị trọng thương vào chân phải được tải thương khẩn cấp ra Đệ Thất Hạm Đội. Sáu trực thăng chuyển quân của đại đội chúng tôi bị trúng đạn, nhưng cũng bay ra được khỏi vùng giao tranh, và phải đáp khẩn cấp rải rác khắp vùng. BCH/ HQ đang tìm cách để bốc họ ra khỏi mặt trận.

Đã có một binh sĩ Mỹ tử thương và hai bị thương (một BĐQ và một Mỹ). Tôi nói với anh Trung Úy Hoa Kỳ:

- Trong trường hợp đặc biệt này chúng ta không thể điều động hỗn hợp như thường ngày. Tôi sẽ điều động BĐQ đi trước, Mỹ đi sau vì hỏa lực của các anh dồi dào.

Đúng như vậy, đơn vị của Hoa Kỳ có hỏa lực vô cùng mạnh mẽ nhưng khi di chuyển thì chậm chạp. Bằng mọi giá ta phải đem theo hết ba binh sĩ bị thương và tử thương, cùng với chiến lợi phẩm mà chúng tôi tịch thu được lúc xung phong chiếm vị trí VC. Số vũ khí này bao gồm một súng cối 61 ly và năm AK47.

- Chúng ta phải cùng nhau thoát khỏi vòng vây của địch. Tôi nói.

Tội nghiệp anh Trung Úy Hoa Kỳ, vì tôi bàn gì anh cũng, “Yes, Sir!” Tôi an ủi anh:

- Yên tâm, chúng ta sẽ ra khỏi đây. Anh ráng giữ trực thăng

võ trang liên tục yểm trợ theo yêu cầu của mình là tốt rồi.

Phi cơ Mỹ liên tục oanh kích phía Phú Hoà Đông, cũng như trực thăng võ trang xạ kích xung quanh bảo vệ chúng tôi. Tôi cẩn thận điều động binh sĩ tiến theo thế “chân vạc” (*chân trái bước trước, rồi tới chân phải theo sau, hoặc ngược lại*). Đến hơn ba giờ chiều, chúng tôi đã thoát ra khỏi vòng vây của địch. Trung Tá Schroeder và Thiếu Tá Phúc đến bắt tay và chúc mừng chúng tôi. Trung Tá Schroeder còn cảm ơn tôi đã đưa được đồng đội ông trở ra đây đủ.

Các binh sĩ bị tản mác khi đổ quân được trực thăng bốc lên, trở về cùng đơn vị. Chúng tôi được lịch đóng quân qua đêm tại đây để mai tiếp tục cuộc hành quân. Trong đêm, Không quân Mỹ tiếp tục thả trái sáng và oanh kích.

Hôm sau Đại Úy Sasaki, người Mỹ gốc Nhật, được bổ nhiệm thay thế Đại Úy Marbry.

Chúng tôi tiếp tục cuộc hành quân. Đại Đội 1/30 do Trung Úy Hoàng Văn Trác - K16 làm Đại Đội Trưởng cùng Đại Đội C/ 4/ 212 HK được Giang Đoàn 30 xung phong chở và đổ bộ lục soát dọc bờ sông Sài Gòn, trong khi Đại Đội 4 và Đại Đội C tiến quân trở lại vùng bãi đáp hôm qua. Đại Đội 2/30 do Đại Úy Vũ Văn Thi - Đại Đội Trưởng và Đại Đội A/ 4/12 HK tiến song song bên cánh phải. VC không chịu nổi hỏa lực của không quân HK đã chém vè, vượt sông Trà thoát ra khỏi khu vực giao tranh, để lại một số tài liệu và vũ khí cá nhân cùng bảy chú lính bác Hồ bị thất lạc.

Chúng tôi đã dừng lại trong lãnh thổ Biệt Khu Thủ Đô, dọn sạch sẽ VC còn lẫn khuất trong khu vực và chấm dứt cuộc hành quân trực thăng vận này.

Mục tiêu cuối cùng là mật khu Lý Văn Mạnh, lực lượng hành quân hỗn hợp để tảo thanh khu vực này.

Ngày N, pháo đài bay B52 trải thảm bom xuống mật khu. Sáng sớm ngày N + 1, B52 tiếp tục trải thảm lần cuối. Tiếp đến là máy bay oanh kích, rồi pháo binh bắn TOT (tập trung

bắn cùng lúc từ nhiều vị trí pháo binh khác nhau). Cuối cùng là trực thăng vũ trang xạ kích yểm trợ trực tiếp cho cuộc đổ quân. Cánh quân Đại Đội 4/30 BĐQ và 4/12 HK được đổ xuống đầu tiên cùng với toán Công Binh rà mìn, phá hủy mìn bẫy dọn đường cho bộ binh tiến lên an toàn.



Một đơn vị của Lữ Đoàn 199 Hoa Kỳ đang dừng quân nghỉ ngơi.

Bọn VC chắc cũng được ném “thù” hỏa lực của quân đội Hoa Kỳ nên đã bỏ của chạy lấy người bôn tẩu sang biên giới Kampuchea vào các mật khu Ba Thu, Mỏ Vẹt, Lưỡi Câu, chỉ để lại bọn du kích cầm chân, trì hoãn tốc độ hành quân. Bọn này dễ dàng làm mồi cho trực thăng vũ trang. Thật ra mục đích chính của Hoa Kỳ là dọn sạch nơi ẩn náu ém quân của VC nên họ tiến quân rất chậm và dọn không chừa một vị trí nào mà VC có thể trú ẩn được.

Sau hơn một tuần, Mật khu Lý Văn Mạnh được xem như đã được dọn sạch sẽ. Các đơn vị tham chiến trở về vùng trách nhiệm của mình và bắt đầu thiết lập các căn cứ hỏa lực giữa các mật khu vừa được san bằng. Tiểu Đoàn 30 và 4/12 trở lại vùng Thủ Đức, thiết lập căn cứ nổi (swampy camp) vùng đất

sinh lũy nằm gần cầu Võ Khé Tam Đa, dọc bờ sông Tắc, ngăn chặn sự xâm nhập của cộng quân từ rừng Bảy Mẫu sang. Đại Đội 4/30 và 4/12 HK chịu trách nhiệm vừa giữ an ninh vừa lập căn cứ. Các đại đội còn lại tập trung vùng Cát Lái vô bao cát khi trục thẳng chinook 47 câu từng palette vào cho đại đội chúng tôi.

Căn cứ hình lục giác, đường chéo khoảng 100 mét, 6 pháo đài được dựng lên tại 6 góc, chính giữa là pháo đài chỉ huy và một dành cho vị trí súng cối. Một hệ thống đường đi dọc theo chu vi căn cứ và hai đường xuyên qua tâm. Hàng lớp bao cát được thả xuống tại các pháo đài và đường đi cho đến khi cao hơn mặt sinh khoảng 50cm, rồi lót cây lên bề mặt và tiếp tục xây pháo đài nổi bên trên, và bên trong cũng được ép ván. Ròng rã cả tháng các căn cứ hỏa lực đã được thiết lập xong, ngoại trừ căn cứ nổi do Đại Đội 4/30 BĐQ trấn đóng, còn lại các căn cứ khác do Lữ Đoàn 199HK chịu trách nhiệm.

Cuộc hành quân Fair Fax (nói đúng ra là chiến dịch) được xem như kết thúc. Hoa Kỳ giữ vòng đai bên ngoài, trong khi BĐQ trách nhiệm vòng trong cho dân chuẩn bị ăn Tết. Trước khi chấm dứt cuộc hành quân, Lữ Đoàn 199 Hoa Kỳ đã trang bị toàn bộ súng M16 cho Liên Đoàn 5 BĐQ, thay thế các vũ khí lỗi thời như Grant, Carbine.... Như chúng ta biết mặc dầu Hoa Kỳ nằm vòng ngoài và BĐQ giữ vòng trong, nhưng VC vẫn lọt vào tấn công Sài Gòn giữa giao thừa. Vì thế, Liên Đoàn 5 BĐQ đã tả xung hữu đột chặn đứng và đánh bật VC ra khỏi thủ đô Sài Gòn sau này.

NHẤT - NHƠN - VƯƠNG

Tealan, K26/1

(Viết theo lời kể của CSVSQ Nguyễn Thiện Nhơn, Khóa 26.)

Lệnh Tổng Động Viên khắp toàn quốc sau đợt tấn công của VC vào năm Mậu Thân đã làm tuổi thanh niên của tôi bị xáo trộn không ít, vì khi ấy tôi vẫn còn ở nhà với Má, còn ngồi trên ghế nhà trường ráng học lo lấy cho được bằng Tú Tài đôi để mà “ăn nói với người ta”.

Mỗi khi ra khỏi nhà tôi gặp nhiều khó khăn vì cảnh sát chặn khắp ngã đường. Mặc dù tôi có giấy hoãn dịch vì lý do gia cảnh, họ vẫn cầm tờ giấy xây ngang xây dọc ngắm tới ngắm lui vì cho là giấy giả.

Khoan đã ông bạn dân ơi, tôi đang lo lấy bằng Tú Tài cho xong đây, rồi chừng đó sẽ tính. Chớ bây giờ tui như con thuyền chưa bến đỗ mà bị máy ông làm phiền cứ huyết còi chặn đường hoài thiệt là khổ.

Cuối năm 1969 khi tôi bước chân đầu tiên vào trường Võ Bị Đà Lạt, lòng tôi hớn hở vô cùng vì đây là niềm mơ ước mà tôi luôn mong đợi. Tôi đã lựa lấy cái túi Pan Am coi được nhất ở trong nhà và mang theo vài món đồ cá nhân.

Phút đầu ra đón chúng tôi là vài khóa đàn anh mà họ xưng

danh là các sinh viên sĩ quan Khóa 23. Lời nói của họ nghe thật lịch sự, nhã nhặn, và thân thiện. Một câu nói nho nhỏ vang lên trong nhóm chúng tôi:

- Chưa đâu. Rồi sẽ thấy thế, mới biết nào là lẽ độ!

Rồi tiếp theo lại một lệnh cũng rất là lịch sự:

- Bây giờ, các anh chạy theo tôi nhé!

Chúng tôi chạy theo mà đâu đoán được chạy bao xa. Cứ chạy theo mà bên tai luôn nghe:

- Nhanh lên anh, chạy nhanh lên anh, cố lên anh. Phải chạy nhanh lên đi anh.

Tôi chạy theo bỏ hơi tai mà cứ nghe rảng lên, nhanh lên. Quần áo của tôi đã trở nên xóc xếch. Túi Pan Am của tôi rớt ở đâu, rớt khi nào tôi không hay biết vì phải lo chạy hoài. Có nhiều người bị ngất xỉu nằm trên sân cỏ. Bên tai vẫn còn nghe:

- Thanh niên gì mà yếu quá. Rảng lên, rảng chạy nhanh lên!

Tôi than thầm:

- Mèn ơi, đi lính gì mà mới vô bị bắt chạy hụt hơi rồi! Mần tiếp đón này coi bộ không đẹp chút nào hết.

Khoảng thời gian không lâu sau đó, vào mùa Hè năm thứ Hai, chúng tôi được cử theo phái đoàn về Sài Gòn, mà Đại Úy Nguyễn Văn Thìn, Kháo 19 là sĩ quan hướng dẫn.

Được về Thủ Đô du hành là niềm vui lớn với chúng tôi nên mặc dù nào có dịp trốn được thì đi thăm nhà, thăm đảo miễn đến giờ điếm danh phải có mặt. Hai thằng ôn dịch mới có ngày đầu mà đã bị Đại Úy Thìn kêu tên không có mặt, nên ông giận lắm. Sáng hôm sau ông kêu cả hai đứa trốn phỏ vào trình diện một lượt. Tôi ở trong nhóm được đứng ngoài cửa chờ hai đứa nó vào trình diện trước. Tôi chờ gần cả giờ sau thì mới thấy hai thằng bước ra chân đi cà xẹo, trong khi hai tay thì chà chà xoa xuống chân, miệng lại rên... đau quá. Tôi hỏi:

- Hai đứa tụi bây có bị trọng cảm không? Đại Úy Thìn nói

gì?

- Có gì đâu mà. Tội tao đứng nghe ông giảng moral một hồi, rồi ông đứng trước mặt hai đứa tao, hô nghiêm. Ông cum tay đâm vào thì hai tay tao giang tay ra đỡ. Ông cứ kêu nghiêm đôi ba lần như vậy, nhưng không đâm trúng được cú nào vì ông lùn hơn tao mà. Vả lại tội mình có học võ rồi nên cũng đỡ được hết. Đánh không được rồi ông mệt ông lại tức thêm. Bất thành linh ông la lên... Nghiêm! Tao nghiêm. Ông nhá tay ở trên tao lo đỡ ở trên. Bất thành linh ông giơ chân lên đá phía dưới, trúng vào chân tao. Nhanh quá tao không đỡ kịp nên bây giờ đau quá. May là ông tha cho không phạt mấy ngày trọng cấm.

Cú đá này chắc là nặng nên đến hôm sau cho tôi thấy tội nó còn lấy tay xoa chân hoài!



Đầu năm thứ ba, phòng tôi có thêm — hai người bạn cùng khóa là Hoàng Ngọc Nhất và Lê Phan Vương. Bảng tên ở ngoài phòng đề là Nhất Nhơn Vương ba đứa tôi khoái lắm! Nghe oai dễ sợ Nhất - Nhơn - Vương mà!

Đối diện phòng của ba đứa tôi là phòng của Đại Úy Sanh, Khóa 22 - Cán Bộ Đại Đội Trưởng Đại Đội A. Phòng có ba đứa mà hết hai đứa thường hay xuống Câu Lạc Bộ uống bia. Nhất và Vương hay say sưa vào lúc tối khi về phòng ngủ. Khổ một nỗi khi say thì yên lặng ngủ đi. Đàng này lần nào cũng vậy một đứa thì rên, một đứa thì nhớ má cứ kêu má ơi, mẹ ơi.

Có một đêm, hai anh chàng này coi bộ uống nhiều nên say nhiều. Tôi bên giường này nghe tiếng rên hừ hừ rồi khóc. Còn đứa kia thì cũng rên mà tiếng lớn hơn... má ơi má, mẹ ơi, nhớ mẹ quá rồi khóc. Tôi bực mình quá nói qua:

- Tội bây làm quá ông Đại Úy Sanh nghe được thì bị phạt hết cả đám bây giờ. Tao cũng nhớ Má tao, nhớ giường tao mà

đâu có kêu rên um sùm như vậy. Tụi bây im đi.

Chẳng ai nghe lời tôi mà cứ rên, cứ khóc, cứ kêu than. Tôi nghe tiếng nhạc từ phòng Đại Úy Sanh vọng sang. Còn thức, ông nghe có tiếng rên khóc không biết từ đâu nên ông vặn nhạc nhỏ xuống thật thấp để tìm kiếm nghe ngóng. Cũng may



SVSQ Khóa 26 và Khóa 29 trong một chiến dịch Dân Sư Vụ tại miền Trung.

hai đứa bên này cũng ngưng ngay tiếng rên. Tất cả im lặng thì Đại Úy Sanh mở âm thanh lớn nghe nhạc tiếp. Khi tiếng nhạc vang lên thì bên này hai thằng quỷ sứ lại tiếp tục rên kêu má ơi! Đại Úy Sanh lại vặn âm thanh thấp xuống, lại nghe ngóng. Dù tôi có cần nhằn bao nhiêu thì hai thằng cứ thế... mà làm. Cuối cùng tôi nghe tiếng gõ cửa. Tôi vội vàng nhảy xuống giường, lấy dầu gió rắc lên giường thằng Vương, rồi đắp mền phủ lên thằng Nhất... Thấy đàng hoàng rồi tôi ra mở cửa chào.

- Tôi nghe như có tiếng rên khóc từ trong phòng này phải không? Chuyện gì thế?

- Thưa Đại Úy, anh này hỏi chiều xuống Câu Lạc Bộ ăn cái gì trúng nên bị đau bụng quá nên rên, Không sao đâu, Đại Úy.

- Ừ, thế thì không sao. Ráng đợi sáng mai xuống phòng y

té xin thuốc uống đi nhé.

- Xin tuân lệnh.

Ba đưa tôi lại một phen thoát khỏi bị phạt! Hú hồn!

Hoàng Ngọc Nhất và Lê Phan Vương đã lia cỡi đòi ô trọc. Cũng chắc chắn là trong ba thằng, không ai sẽ làm vua hay làm tướng!

Còn một thằng bạn cùng khóa mà tôi rất thương mến, cũng vừa mới mất năm vừa qua. Nó rất hiền và thiệt thà như tên của nó, Nguyễn Văn Lù!

Nhớ những ngày đầu sau khi nhập trường, Khóa đàn anh 23 khi điễm danh các có cứ thích kêu hai tên Vũ Thái Môn và Nguyễn Văn Lù xưng danh lớn lên. Môn, Lù. Cứ vậy mà la to lên. Mấy ông cười thì được chớ tụi tôi đang đứng trong hàng nghe mắc cười quá nhịn không được.

Người nào cười thì bị phạt hít đất xong rồi chạy vòng sân trường vừa chạy vừa la lên:

- Đòi có gì vui đâu mà cười! Đòi có gì vui đâu mà cười!!!

Thời gian huấn luyện suốt bốn năm ở Quân Trường Võ Bị đã tôi luyện tôi trong muôn vàn thách thức gian lao cùng với bao kỷ niệm vui buồn. Những kỷ niệm này vẫn còn theo chúng tôi mãi mãi.

Nhưng mà các bạn cùng Khóa 26 của tôi ơi! Trước đây tôi có ước muốn thế nào cũng có ngày sẽ về Trường Mẹ gặp lại các bạn! Nhưng bây giờ tôi thay đổi ý nghĩ của tôi rồi! Đừng ai kêu tôi gặp nhau tại Đồi 1515, hay hẹn gặp lại tôi tại Trường Mẹ.

Không đâu!!! Vì Trường ta đã bị chiếm mất rồi! Chắc chắn, ta không muốn đứng chung với loài quỷ dữ!

Một Đêm Tại Chiến Trường An Lộc Với Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng.

Nguyễn Văn Úc, Khóa 16

Năm 1965, tôi là trung úy trực thăng của Không Đoàn 74 Chiến Thuật tại Cần Thơ. Theo chỉ thị của Bộ Tư Lệnh Không Quân, mỗi sĩ quan phi hành đều phải thể hiện trách nhiệm của mình đối với các đơn vị Bộ Binh bằng cách làm sĩ quan liên lạc Không Quân cấp sư đoàn cho những đơn vị này. Vì thế, tôi đã được Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 217 biệt phái tới Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

Ngày 9 tháng 10 năm 1965, tôi đã trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 để nhận nhiệm vụ. Tại đây, tôi mới có dịp đi theo Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Sư Đoàn tham dự các cuộc hành quân của sư đoàn tại Đặc Khu 21 Chiến Thuật. *(Địa bàn động và khu vực trách nhiệm của Sư Đoàn 21 bao gồm sáu tỉnh: Phong Dinh, Ba Xuyên, Bạc Liêu, Chương Thiện, Kiên Giang, và An Xuyên.)*

Qua nhiều lần tham dự thuyết trình cho các cuộc hành, tôi đã có dịp gặp nói chuyện và biết hầu hết các đơn vị trưởng từ cấp tiểu đoàn trưởng trở lên của Sư Đoàn. Ở đây, tôi đã gặp lại các bạn cùng khóa, như Đại Úy Đoàn Cư - Khóa 16, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/31, tại Chương Thiện và Đại Úy

Nguyễn Văn Huy - Khóa 16, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 44 Biệt Động Quân. Ngoài ra, tôi còn gặp Đại Úy Lê Văn Hưng, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/31 và quen biết ông. Qua các cuộc thuyết trình của Sư Đoàn, tôi cũng gặp các sĩ quan tham mưu của Sư Đoàn 21 Bộ Binh tại Bộ Tư Lệnh, như Đại Úy Mạch Văn Trường - Khóa 12, Trưởng Phòng Nhi và Trung Úy Trịnh Quang Chúc - Khóa 16, Sĩ Quan Quân Báo. Ngoài tình thân thiết với các bạn cùng khóa, tôi đặc biệt quý mến Đại Úy Hưng, mà theo thời gian liên lạc giữa chúng tôi đã trở nên bền chặt.



Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng trước Trung Tâm Hành Quân tại An Lộc, tháng 5- 1972.

Khi tôi ở đây, với các chiến công của đơn vị, cuối tháng 11 năm 1965, ông được đặc cách thiếu tá tại mặt trận.

Đầu năm 1966, tôi được trả về đơn vị cũ và thường bay yểm trợ cho các đơn vị bộ binh. Vì thế, tôi rất ít có dịp gặp các vị tiểu đoàn trưởng đã quen biết của Sư Đoàn 21. Nhưng riêng với với Thiếu Tá Hưng, tôi biết cuối năm 1966, ông được cử giữ chức vụ Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 31 Bộ Binh. Ngày lễ Quốc Khánh 1 tháng 11 năm 1968, ông được thăng cấp đại tá nhiệm chức. Đầu năm 1969, ông được cử giữ chức Phụ Tá Hành Quân tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn IV. Trung tuần

tháng 7 năm 1970, ông được bổ nhiệm làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Phong Dinh.

Cũng cần nói thêm một chuyện bên lề. Vào Tháng 9 Năm 1968, Thiếu Tá Lê Minh Đảo được cử làm Tỉnh Trưởng Tỉnh Chương Thiện. Là một sĩ quan trẻ và năng động (*như nhận xét của nhiều cấp chỉ huy cao cấp của quân đội lúc đó*), Thiếu Tá Đảo đã cố gắng loại bỏ những thói quen tiêu cực trong dân chúng, như đá gà... Điều này ảnh hưởng ít nhiều đến thói quen (chứa đá gà) của một người nhà thuộc gia đình bên vợ Đại Úy Đoàn Cư, vốn đang làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/31 yểm trợ Tỉnh Chương Thiện. Tránh những mâu thuẫn có thể xảy ra giữa đàn anh và đàn em, Đại Úy Cư đã xin chuyển ra Nha Trang phục vụ.

Tháng 9 năm 1969, tôi được đề cử làm sĩ quan liên lạc Không Quân Hoa Kỳ. Trong thời gian này, tôi gần như không còn có cơ hội giữ liên lạc với các sĩ quan của Sư Đoàn 21 nữa. Tháng 12 năm 1970, sau khi hết nhiệm kỳ, tôi được bổ nhiệm làm Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 221 Trực Thăng tại Không Đoàn 43 Chiến Thuật, Sư Đoàn 3 Không Quân, Một thời gian sau, tôi mới biết vào tháng 6 năm 1971, Đại Tá Hưng đã được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu được chuyển về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III làm Tư Lệnh Phó Quân Đoàn và Trung Tá Mạch Văn Trường làm Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8. Khi có dịp lên thăm Trung Tá Trường, tôi lại có dịp gặp lại Đại Tá Hưng. Ông nói:

- Giờ đây anh phụ trách yểm trợ cho Vùng 3 Chiến Thuật. Nếu có gì thì chúng ta yểm trợ lẫn nhau.

- Tôi có biệt phái một chiếc trực thăng cho Sư Đoàn 5. Bây giờ Đại Tá là Tư Lệnh Sư Đoàn, chiếc trực thăng này bây giờ đặt dưới quyền sử dụng trực tiếp của Đại Tá. Nếu Đại Tá cần thêm thì có thể liên lạc để tôi có thể điều động thêm.

Thời gian trôi qua có những chuyện bên lề tạo cơ hội cho

liên lạc giữa tôi và ông trở nên mật thiết hơn.

Một người bạn cùng khóa của tôi là Thiếu Tá Bảo Hiền, Quận Trưởng Quận Tri Tâm - Dầu Tiếng, vừa bị phục kích chết khi đi hành quân. Anh Bùi Văn Ngô, Khóa 16 của tôi, Quận Trưởng Trảng Bàng đã gọi cho tôi:

- Ông Hưng không chịu cho đưa quan tài của anh Hiền về với gia đình, lấy lý do phải chờ mở đường.

Tôi đã lên Dầu Tiếng gặp Đại Tá Hưng để xin phép cho đưa quan tài của anh Hiền về.

- Tôi đang tính mở đường đưa quan tài của anh Hiền về đây. Nay có anh lo liệu đùm chuyện này nên tôi yên tâm rồi.

Đại Tá Hưng như trút được gánh nặng đồng ý ngay. Đúng ra tình nghĩa chiến hữu là như vậy đó!

Tháng 3 năm 1972, ông được thăng cấp chuẩn tướng tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 ở căn cứ Lai Khê, Bình Dương.

Thời gian này, Phi Đoàn 221 biệt phái hàng ngày một trực thăng cho Sư Đoàn 5 xử dụng nên tôi đã có nhiều dịp liên lạc với ông.

Đùng một cái vào đầu tháng Tư 1972, Việt cộng mở chiến dịch tấn công An Lộc, với ý định chiếm đóng nơi đây thành cái gọi là “thủ phủ” của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Tôi được Chuẩn Tướng Huỳnh Bá Tính, Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Không Quân, gọi đi họp với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III về việc chuyển quân tăng cường cho An Lộc. Trong hàng ngũ các phi đoàn trưởng có kinh nghiệm về trực thăng vận, tôi là một trong những người đó. Khi yểm trợ Vùng 4 Chiến Thuật, tôi và anh Tâm, Khóa 16 là hai người luôn dẫn đầu trong tất cả các cuộc chuyển quân tại đây. Chính vì vậy mà Đại Tá Nguyễn Huy Anh xin cho tôi làm sĩ quan Liên Lạc Không Quân Hoa Kỳ.

Qua phần thuyết trình tôi mới được biết là Quân Đoàn III có ý định đưa Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Kích,

và những thành phần còn lại của Trung Đoàn 8 Bộ Binh lên An Lộc.

Khi cùng bay trên CNC chuyển quân lên đây, tôi liên lạc trực tiếp với Đại Tá Lương, Lữ Đoàn Trưởng, ngồi cùng chuyến bay, qua máy bộ đàm. Tôi cũng trao một cái cho Thiếu Tá Bùi Quyền - Khóa 16, Trưởng Ban Ba của Lữ Đoàn, để tiện theo dõi.



Phi Đoàn 221 đang đổ quân vào An Lộc, 1972.

Sau khi đổ Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù xuống An Lộc xong, Tôi tiếp tục đưa Đại Tá Lương xuống Đồi Gió để ông trực tiếp chỉ huy, theo yêu cầu của ông.

Ngày hôm sau, Phi Đoàn 221 tiếp tục thả Liên Đoàn 81 Biệt Kích và các tiểu đoàn của Trung Đoàn 8. Tuy nhiên, sau khi đổ xong một tiểu đoàn của Trung Đoàn 8 thì trời mưa tầm tã. Vì việc chuyển quân bị ngưng lại, nên tôi ra lệnh cho hợp đoàn trực thăng:

- Bây giờ, các anh về Lai Khê. Khi nào tạnh mưa, chúng ta sẽ tiếp tục công việc của mình. Nhân tiện tôi muốn đáp xuống An Lộc thăm Tướng Hưng.

Tôi đã cho trực thăng đáp ngay Ty Cảnh Sát của Thị Xã và vào Bộ Chỉ Huy của Sư Đoàn thăm ông. Tôi nói:

- Tôi thả Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách xuống rồi. Chắc bây giờ Chuẩn Tướng cũng đủ quân số để đánh với VC.

Ông cười và nói:

- Đủ thì nói là đủ, nhưng có rất nhiều Việt Cộng mà hiện này đang tập trung xung quanh An Lộc. Dân tác chiến phải như vậy thôi. Có gì mình chơi đấy. Anh và đây làm gì?

-Tôi còn phải thả thêm tiểu đoàn sau cùng của Trung Đoàn 8, nhưng vì trời mưa nên đành chờ. Có chút thì giờ tôi vào đây thăm Chuẩn Tướng. Khi nào mưa tạnh tôi sẽ về thả tiếp.

Quan sát cách làm việc của Bộ Chỉ Huy Hành Quân, và nghe các báo cáo tôi mới biết rõ tình hình mặt trận vô cùng phức tạp.

Chờ đến bảy giờ tối trời mưa không tạnh, tôi xin phép Chuẩn Tướng Hưng ra về.

- Tôi cần phải về đề chuẩn bị. Ngày mai tôi sẽ chuyển tiếp tiểu đoàn cuối của Trung Đoàn 8 Bộ Binh.

- Vào đây mà các anh không ở lại với tôi một đêm. Ông nói.

- Để Chuẩn Tướng có thì giờ chỉ huy các đơn vị. Nếu tôi ở lại thì phi hành đoàn của tôi gồm bốn người không biết để cho họ ngủ ở đâu?

- Họ ngủ trong bunker của tôi (hầm trú ẩn).

Tôi gọi phi hành đoàn gồm Trưởng Phi Cơ, Hoa Tiêu Phó, Cơ Khí Viên Phi Hành, Xạ Thủ vào và chỉ cho họ chỗ ngủ qua đêm.

Ngồi trong hầm chỉ huy, tôi để ý đến cách làm việc của ông. Mặc dù vẫn vui vẻ khi nói chuyện với tôi, nhưng ông có vẻ mệt mỏi và căng thẳng. Cũng không ngạc nhiên khi ông đã phải thức trắng nhiều đêm, như những người lính khác trong

An Lộc. Tất cả tinh thần và trách nhiệm đối với đơn vị đang đè nặng lên vai ông. Ai có thể làm khác hơn? Ông đã phải luôn liên lạc với nhiều đơn vị dưới quyền, như theo dõi tình hình của ta và địch, nhận báo cáo, điều khiển các đơn vị trực thuộc, cho những mệnh lệnh cần thiết, liên lạc để xin không yểm, pháo binh... Ông đang phải đối phó với một mặt trận mà



Ngày 19 tháng 5 năm 1972, khói bốc lên từ bom khi lực lượng tiếp viện của VNCH tiến lên phía Bắc bắt tay quân phòng thủ tại đây.

lực lượng của địch lớn hơn tôi hình dung nhiều. Tôi không thể tưởng tượng chiến trường nguy kịch, các đơn vị phòng thủ phải đối phó với một lực lượng VC mạnh như vậy. Từng đoàn xe tăng T54 đang đi trên hương lộ đèn sáng trưng. Các đơn vị bộ binh của VC đang từ từ áp sát thành phố, tấn công liên tục và bám chặt như những con đĩa hút máu vào các đơn vị của ta. Đến 12 giờ đêm thấy cần nghỉ ngơi, tôi nói với ông:

- Tôi cần dưỡng sức để sáng mai còn chuyển quân tiếp.

May mắn, ông đồng ý. Tôi đã trần trọc mắt ngủ vì không thể đoán được tình hình mặt trận. Dù sao tôi đang ở Bộ Chỉ Huy của Tư Lệnh Chiến Trường nên tôi cũng yên tâm.

Sáng hôm sau, khoảng 5 giờ sáng, tôi ra Ty Cảnh Sát và cho

trực thăng cất cánh. Ngay khi máy bay vừa rời khỏi mặt đất, tôi được nghe báo cáo rằng T54 của địch đã tới ngay Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng. May mắn bọn chúng không biết nơi này là nơi ông đang chỉ huy các mặt trận.

Cuộc tấn công bằng T54 của VC bộc lộ nhiều khuyết điểm chết người. Các T54 tiến vào thành phố nhưng không phối hợp được với bộ binh, nên không được bảo vệ. Bài học căn bản khi thiết giáp tràn vào mục tiêu địch là phải biết phối hợp chiến thuật “nhị thức bộ binh thiết giáp”. Thiết giáp với hỏa lực áp đảo có nhiệm vụ tấn công vũ bão tiêu diệt một phần lớn mục tiêu, trong khi bộ binh có nhiệm vụ lục soát thanh toán các mục tiêu nhỏ và bảo vệ thiết giáp. Lúc T54 vào An Lộc lần đầu tiên, đơn vị bộ binh tòng thiếc của VC còn cách đó 10 km. Vì thế, chiếc T54 nào của chúng xuất hiện không đúng chỗ thì bị Biệt Kích 81 và các đơn vị trú phòng bắn cháy. Thậm chí, đã có vài chiếc bị hạ gục ngay trước Trung Tâm Hành Quân của Sư Đoàn 5.

Trong ngày, tôi đã tiếp tục hướng dẫn Phi Đoàn Trực Thăng 221 chuyển nốt tiểu đoàn sau cùng của Trung Đoàn 8 BB vào Đồi Gió (sát phía Nam thị xã An Lộc).

Sau một đêm ở An Lộc và biết rõ tình hình tại mặt trận nơi đây, tôi thấy thương cho anh em quân đội đang trú phòng. Họ đang trải qua một hoàn cảnh vô cùng ngặt nghèo. Số phận của họ tùy thuộc vào định mệnh mỗi người và quyết tâm chiến đấu của các đơn vị đánh bại quân VC tại đây. Vì thế, tôi luôn dẫn các phi hành đoàn lên tiếp tế cho An Lộc, cũng như tải thương, sau này. Mọi lần như vậy là bốn trực thăng và ba gunship (trực thăng chiến đấu). Để tránh tổn thất vì phòng không của VC, các trực thăng bay thật sát trên đọt cây cao su. Khi VC ở dưới nghe tiếng máy may thì chúng tôi đã vượt xa rồi, nên bọn chúng không có đủ thì giờ bắn theo.

Khoảng vài lần như vậy, tới khoảng giữa tháng 5/ 72, thì Việt cộng biết rõ lộ trình di chuyển, cũng như cách bay của

trục thẳng vào An Lộc. Chúng đã nghĩ ra cách “đón tiếp” bằng cách cho một số tên, trèo sắn lên cây cao su nhắm bắn. Rõ ràng cách phản ứng của VC có kết quả. Có một lần tôi dẫn bốn trực thăng UH1, trên đó có chở khoảng hơn hai trung đội Biệt Động Quân và đạn dược. Hai chiếc chở BĐQ và tiếp tế đã nổ cháy trên đọt cao su.



Một đơn vị Nhảy Dù đang tiến về phía Bắc tới An Lộc dọc theo Quốc Lộ 13 vào tháng 4 năm 1972.

Sau thiệt hại này, tôi đã vào Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn III tại Lai Khê. trình bày cho Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn rằng cách tiếp tế bằng trực thăng không thể thực hiện được nữa, vì lộ trình và cách bay đã bị VC biết và sẵn sàng chống trả. Tôi đề nghị Quân Đoàn cho Không Quân thả dù tiếp tế cho An Lộc.

Sau khi nghe tôi trình bày, Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III đồng ý và liên lạc với Bộ Tư Lệnh Không Quân đổi cách yểm trợ cho mặt trận An Lộc. Nhưng lần tiếp tế sau, các máy bay đã thả dù hàng tiếp tế trên cao độ 6000, 7000 bộ. Chỉ có một nửa tới tay các đơn vị trong An Lộc. Một nửa còn lại vào tay VC. Tôi có đề nghị dùng C130 bay thấp khi tiếp tế. Cách làm này sẽ tránh được thất lạc vì VC bám rất sát lực

lượng trú phòng.

Tuy nhiên cách tiếp tế này chỉ được thực hiện một lần, rồi hai lần. Lần thứ ba, một C130 bị bắn rơi. Việc tiếp tế cho An Lộc vì thế bị ngưng. Từ đây, An Lộc hoàn toàn bị cô lập. Các đơn vị trú phòng không còn được tăng viện quân đã bị tổn thất, không tải thương, không được tiếp tế đạn được, súng đạn. Họ phải tự chiến đấu.

Vào khoảng đầu tháng 6 năm 1972, không tin vào sức mạnh phòng không của VC qua các báo cáo của Quân Đoàn III, phía Hoa Kỳ cho biết họ đã bay thử vào An Lộc mà không gặp trở ngại, không bị súng phòng không của địch bắn. Tôi đã được Tướng Tinh yêu cầu kiểm soát lại. Tới bãi đáp trực thăng tại Lai Khê thì tôi thấy bốn chiếc trực thăng của Mỹ vẽ bốn vạch sơn trắng từ lườn bên này sang bên kia. Ngoài ra, phi hành đoàn còn đội helmet (mũ bay) trắng. Tôi đã biết rằng chúng tôi đang bị chơi xỏ. Khi tôi chất vấn viên phi công Hoa Kỳ về màu sơn kỳ lạ này (*không dùng để nguy trang mà là một ký hiệu cho VC nhận rõ đây là máy bay Mỹ*), ông ta đã từ chối trả lời.

Khoảng thời gian sau đó, trong phiên họp của Quân Đoàn III, Đại Tá Trưởng Phòng 3 đã thuyết trình về cách hành quân tiếp ứng cho An Lộc bằng cách chuyển Trung Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh và Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù vào mặt trận này. Sau khi nghe hết kế hoạch “chuyển quân”, tôi đã trình bày:

- Nếu làm theo kế hoạch của Quân Đoàn thì tôi thú thật tôi không đảm đảm có thể chuyển quân an toàn. Nếu Trung Tướng đồng ý thì ngày mai lúc 6:00 giờ, tôi sẽ thuyết trình cho cách đơn vị trưởng của Trung Đoàn 15 và Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù chỗ nào đổ quân và cách đổ quân như thế nào. Tôi có thể đảm bảo với Trung Tướng là tôi có thể đưa hết hai đơn vị này tới An Lộc an toàn.

- Nhưng chỗ đổ quân của anh có gần An Lộc không? Trung Tướng Minh hỏi.

- Thừa Trung Tướng, khoảng cách cũng như vậy thôi.
Trung Tướng Minh nói với tôi:



**Một T54 bị Trung Đoàn 8 BB bắn hạ vào
tháng 5, 1972 tại An Lộc.**

- Đồng ý. Tướng Hưng ở An Lộc đang bị chảy máu, rất cần em tiếp máu cho ông ấy. Nếu không thì ông ấy chết. *(Ông hay gọi những thuộc cấp dưới quyền là em. Tôi không phải là một ngoại lệ.)*

- Thừa Trung Tướng, Chuẩn Tướng Hưng là người tôi được biết nhiều. Gần đây, tôi cũng có cơ hội tiếp xúc với ông tại Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn 5 tại An Lộc, trong một đêm tôi ngủ tại đây. Là quân nhân việc tiếp tế cho Tướng Hưng là nhiệm vụ, huống chi tôi được biết ông từ trước.

6:00 giờ sáng hôm sau, trước các đơn vị trưởng của Trung Đoàn 15 Bộ Binh và Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, tôi đã trình bày kế hoạch đổ quân của hợp đoàn trực thăng của Không Đoàn 43 Chiến Thuật Sư Đoàn 3 Không Quân. Lần đầu tiên cuộc chuyển quân của hợp đoàn trực thăng, gồm 30 chiếc, là lần tiếp viện quân rất lớn cho An Lộc. Kế hoạch của tôi như sau:

Mỗi chuyến đổ quân gồm 30 trực thăng. Mỗi hợp đoàn 10 chiếc, cách nhau 5 phút. Các trực thăng chỉ đáp cách mặt đất

nửa thước để quân bạn nhảy xuống rồi cất cánh. Đồ liên tục như thế cho đến hết Trung Đoàn 15 BB. Mỗi một chuyến đổ quân là một tiểu đoàn. Cách thực hiện trật tự như vậy giữ được tinh thần của pilot (phi công), cũng như nâng cao tinh thần binh sĩ bộ binh vì phía dưới đã có quân bạn. Nếu không thực



Chờ chuyển quân

hiện như vậy thì sẽ tạo tâm lý bất lợi, cũng như dễ xảy ra tai nạn nguy hiểm.

Chuyển quân của Trung Đoàn 15 xong, tôi mới cho hợp đoàn trực thăng đổ xăng, tiếp tục “đổ” Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù. Tiểu Đoàn 6 với quân số khoảng 500, đã được đưa xuống Tân Khai ngay sau đó. Chỉ ba, bốn ngày, các đơn vị này đã vào đến An Lộc và bắt tay với đơn vị của ta ở đây.

Qua đêm trong phòng hành quân của Chuẩn Tướng Hưng, tôi mới thấy các đơn bộ binh của mình gặp rất nhiều khó khăn trong các trận đánh từ lớn đến nhỏ. Lớn thì khó khăn lớn, nhỏ thì có khó khăn nhỏ. Mặc dù Không Quân cùng chia xẻ các nguy hiểm như Bộ Binh, và các phi công cũng cần có lòng can đảm khi đối diện với hỏa lực phòng không của địch, nhưng khó khăn của Không Quân khác xa. Chỉ sau vài phút đối diện

với nguy hiểm (đôi khi chết người), khi máy bay cất cánh người phi công đã cảm thấy an toàn. Tôi đã nói với anh em là mình cần có trách nhiệm nhiều hơn khi yểm trợ các đơn vị bạn, mặc dù những phi công trẻ sau này rất gan dạ và nhiều tài năng. Tôi nói:

- Khi tôi mới bay trực thăng, vũ khí lớn nhất của VC là đại liên 50. Bây giờ, khi các anh đi hành quân, vũ khí nhỏ nhất của chúng là đại liên 50. Ngoài ra, chúng còn có súng phòng không 37 ly, hỏa tiễn tầm nhiệt SA7... Giờ đây, công việc của một phi công trực thăng khó khăn hơn nhiều, vì nó đòi hỏi ngoài tài năng còn cần có trách nhiệm với các đơn vị bạn.

Một đêm ở với Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng tại Mặt Trận An Lộc luôn là một kỷ niệm đáng nhớ của tôi!

